

Số: 778 /BC-STP

Hưng Yên, ngày 18 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về
đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo,
điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp, Quý II/2024**

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh.

Ngày 08/6/2024, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 178/VPUB-PVHCC&KSTT ngày 07/6/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ quý 2/2024, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về nâng cao hiệu quả thực thi thủ tục hành chính (TTHC) phục vụ người dân và doanh nghiệp

- a) Thực hiện công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính
- Tỷ lệ hồ sơ cập nhật, giải quyết trên phần mềm một cửa điện tử tỉnh/trên Hệ thống chuyên ngành của Bộ đã đảm bảo 100% (từ 15/3 đến 14/6 là 4.606/4.606 hồ sơ).
 - Việc thực hiện công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị

Sở Tư pháp đã thực hiện công khai các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính; trên Trang Thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ: <https://sotuphap.hungyen.gov.vn>.

b) Tổ chức kiện toàn Bộ phận Một cửa các cấp theo quy định; việc triển khai Bộ nhận diện thương hiệu theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và quy định của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã cử công chức ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh thực hiện việc tiếp nhận thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp. Việc tiếp nhận và trả kết quả được thực hiện theo quy định của UBND tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính.

c) Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về vướng mắc, bất cập trong thực hiện TTHC, không để phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp

Sở Tư pháp đã thực hiện công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị theo quy định. Trong quý II/2024, Sở Tư pháp không nhận được phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính hay thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.

d) Công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Phần mềm một cửa điện tử, chỉ tiêu yêu cầu:

- + 100% hồ sơ được tiếp nhận số hóa thành phần hồ sơ đầy đủ: 4.606 hồ sơ;
- + 100% hồ sơ được cập nhật kết quả giải quyết trên phần mềm một cửa điện tử tỉnh: 4.196 hồ sơ.
- + Tỷ lệ hồ sơ đã sử dụng chữ ký số trong tiếp nhận, trả kết quả bao gồm cả bản điện tử có chữ ký số:

Ứng dụng chữ ký số chuyên dùng phục vụ gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị và trong các giao dịch điện tử khác được Sở Tư pháp triển khai thực hiện ký số đối với 100% văn bản hành chính điện tử từ theo quy định tại Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh ban hành Danh mục văn bản thí điểm gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trong nội bộ và giữa các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên.

đ) Về xây dựng quy trình nội bộ (QTNB) giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết các cấp

- Số lượng TTHC đã trình, ban hành QTNB thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh 126 (tỷ lệ 64%), cấp huyện 32 (tỷ lệ 16%), cấp xã 40 (tỷ lệ 20%);

- Số lượng TTHC liên thông đã trình, ban hành QTNB: 02 (tỷ lệ 100%)

e) Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh

- Về hướng dẫn tạo tài khoản công dân: 100% công dân khi đến thực hiện TTHC đều được công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn tạo tài khoản đảm bảo theo hướng dẫn tại Công văn số 39/PVHCC&KSTTHC-HCTH ngày 09/6/2022 của Trung tâm phục vụ hành chính công và kiểm soát TTHC tỉnh.

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn công dân sử dụng tài khoản định danh điện tử VneID theo hướng dẫn tại Công văn số 05/PVHCC&KSTTHC-HCTH ngày 31/01/2023 của Trung tâm phục vụ hành chính công và kiểm soát TTHC tỉnh, đảm bảo 100% công dân khi đến thực hiện TTHC đều được công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn sử dụng tài khoản định danh điện tử VneID.

- Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến (không quá 8 giờ làm việc từ khi có phát sinh trên hệ thống): đã đảm bảo quy định.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận: 2.639/3.770 (đạt 70%).

- Tỷ lệ TTHC phát sinh hồ sơ trực tuyến/tổng số TTHC phát sinh hồ sơ: 6/6 (đạt 100%).

g) Việc triển khai dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh và các hình thức khác (Chuyển khoản ngân hàng, Trung gian thanh toán,...(nếu có))

- Tỷ lệ hồ sơ có thanh toán trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận (có yêu cầu thanh toán phí, lệ phí): 45,75% (Tính hết tháng 5/2024)

- Tỷ lệ TTHC có phát sinh thanh toán trực tuyến/tổng số TTHC có yêu cầu nộp phí, lệ phí đạt 100%.

h) Chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai và triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính (áp dụng đối với sở, ngành báo cáo)

- Hiện Sở Tư pháp đang tiến hành rà soát, đề xuất TTHC để lựa chọn chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu tờ khai.

i) Triển khai thực hiện Bộ chỉ số tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ và trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Thực hiện, kết quả đối với các nhóm chỉ số trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 766/QĐ-TTg tại cơ quan, đơn vị: Sở Tư pháp thực hiện đầy đủ việc đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Về việc thường xuyên theo dõi, đôn đốc các phòng ban, đơn vị thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng: Thường xuyên.

- Mở chuyên mục Công bố kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công hàng tháng do Văn phòng UBND tỉnh công bố trên Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp, đảm bảo theo quy định.

2. Về hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành

a) Triển khai, vận hành các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực được giao trên địa bàn tỉnh.

Sở Tư pháp tiếp tục triển khai vận hành Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp. Các cơ sở dữ liệu này đã được kết nối, chia sẻ với Hệ thống thông tin điện tử của tỉnh, từ đó công chức tiếp nhận hồ sơ không phải thực hiện nhập vào hai phần mềm, đã rút ngắn thời gian tiếp nhận hồ sơ. Việc sử dụng các cơ sở dữ liệu trên đã thực hiện công khai, minh bạch trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, thực hiện phục vụ người dân, doanh nghiệp và chuyển đổi số.

b) Việc kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, CSDL phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, của tỉnh.

Sở Tư pháp tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện các hệ thống thông tin về đăng ký và quản lý hộ tịch; tích cực triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về VBQPPL; phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh; phần mềm cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp; Cơ sở dữ liệu về Quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh....phối hợp với Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trên địa bàn tỉnh cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch tại cấp huyện và cấp xã trên toàn tỉnh.

c) Triển khai, sử dụng chữ ký số trong gửi nhận văn bản điện tử

Sở Tư pháp đã ứng dụng chữ ký số chuyên dùng phục vụ gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị và trong các giao dịch điện tử khác được Sở Tư pháp triển khai thực hiện ký số đối với 100% văn bản hành chính điện tử từ theo quy định tại Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh ban hành Danh mục văn bản thí điểm gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trong nội bộ và giữa các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên.

d) Về chuẩn hóa, triển khai chế độ báo cáo định kỳ trên Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, của tỉnh tại địa chỉ <https://baocao.hungyen.gov.vn>

Sở Tư pháp thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của Chính phủ, của UBND tỉnh.

3. Kết quả triển khai cung cấp dịch vụ chứng bản sao điện tử từ bản chính; thực hiện việc cấp bản sao điện tử từ sổ gốc

a) Công tác triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính

Để công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính được thực hiện có hiệu quả, thống nhất trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của Sở Tư pháp đối với các cơ quan thực hiện chứng thực như các Công văn: số 569/STP-HCTP ngày 29/5/2020 hướng dẫn các cơ quan thực hiện chứng thực rà soát, bố trí kinh phí, trang thiết bị cơ sở vật chất để thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; số 943/STP-HCTP ngày 07/9/2022; số 1023/STP-HCTP ngày 10/9/2020; số 35/STP-HCTP ngày 10/01/2023 hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; số 1300/STP-HCTP ngày 17/11/2022 rà soát thiết bị chứng thư số phục vụ công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

b) Kết quả thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính

Tính đến ngày 17/6/2024, trên địa bàn tỉnh đã có 10/10 huyện phát sinh hồ sơ yêu cầu chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, kết quả đã thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính được 226.677 hồ sơ.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ quý II/2024 của Sở Tư pháp. Trân trọng gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thế Tiệm